

Số: 101/2024/QĐST-HNGĐ

Phú Quốc, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 162/2024/TLST-HNGĐ, ngày 30/7/2024, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị La Thị Thanh N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp S M, xã D T, thành phố P Q, tỉnh Kiên Giang.

* **Bị đơn:** Anh Hoàng Quang S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 7, ấp C T N, xã C D, thành phố P Q, tỉnh K G.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 56; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị La Thị Thanh N và anh Hoàng Quang S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị N, Anh S có 02 người con chung Hoàng La A T, sinh ngày 12/10/2012; Hoàng La A T, sinh ngày 13/11/2015, anh S, chị N thống nhất thoả thuận giao 02 con chung cho anh S chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh S không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng cam kết không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí thuận tình ly hôn chị La Thị Thanh N, anh Hoàng Quang S mỗi người phải chịu 75.000đ, chị N tự nguyện chịu án phí thay cho anh S. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000428 ngày 18/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, chị N nhận lại 150.000 đồng án phí còn thừa, anh S không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND thành phố PQ;
- THA thành phố PQ;
- UBND xã Thượng Quãng,
huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Tâm